

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 328/2023/DS-PT

Ngày: 08/6/2023

V/v tranh chấp “*Hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu
nhà ở và tài sản gắn liền với đất*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Tính**.

Các thẩm phán: Ông **Võ Thanh Bình**;
Ông **Võ Ngọc Giàu**;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Thủy**, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Thanh Xuân**, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01, 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 528/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp “*Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 191/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐXXPT-DS ngày 21/02/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1962 (có mặt);

Địa chỉ: Số 148 P, phường 2, thành phố M, Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Bà **Ôn M**, sinh năm: 1959 (có mặt);

Địa chỉ: Số 78/1 N, phường 2, thành phố M, Tiền Giang.

- *Đại diện theo ủy quyền:* Ông Cao Văn T, sinh năm: 1955 (có mặt);

Địa chỉ: Số 3/3 P, phường 3, thành phố M, Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà M: Luật sư Võ Trọng KVăn
phòng luật sư Võ Trọng Kỳ- Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

* *Người làm chứng:* Ông Cao Văn T, sinh năm: 1955 (có mặt);

Địa chỉ: Số 3/3 P, phường 3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

* Người kháng cáo: Bị đơn bà Ôn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:*

Ngày 13/10/2020, bà và bà Ôn M có ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 08, diện tích 44,1m² tại địa chỉ số 78/1 N, phường 2, thành phố M, Tiền Giang với giá chuyển nhượng là 500.000.000 đồng. Hợp đồng được công chứng tại Phòng công chứng số Q tỉnh Tiền Giang theo số công chứng số 7841, quyền số 10TP/CC-SCC/HĐGD. Sau khi ký kết hợp đồng thì bà đã giao đủ số tiền 500.000.000 đồng cho bà M nhận đủ (giao trước 300.000.000 đồng trước để lấy giấy tờ nhà ở quỹ tín dụng tại phường 5 và 200.000.000 đồng tại phòng công chứng), đồng thời bà cũng đã tiến hành thủ tục đăng ký sang tên và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận, số vào sổ cấp GCN: CS02244 ngày 19/11/2020 cho bà theo đúng quy định.

Sau khi làm thủ tục sang tên xong, bà M có xin bà cho bà M ở trong thời gian 02 tháng để sắp xếp chỗ ở mới nhưng hết thời hạn 02 tháng bà M lại xin bà cho ở thêm thời gian để sắp xếp việc di chuyển mà giao nhà đất cho bà nhưng bà không đồng ý.

Sau đó tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp và sức khỏe của mẹ bà suy yếu cần người chăm sóc nên bà không có thời gian khởi kiện bà M yêu cầu giao nhà và đất.

Nay bà yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 08, diện tích 44,1m² tại địa chỉ số 78/1 N, phường 2, thành phố M, Tiền Giang giữa bà và bà Ôn M ký kết ngày 13/10/2020 và buộc bà M có nghĩa vụ giao trả toàn bộ nhà đất theo hợp đồng đã ký kết cho bà khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn bà Ôn M trình bày:*

Năm 2020, bà có vay của Quỹ tín dụng phường Z, thành phố M số tiền 300.000.000 đồng và thế chấp giấy tờ nhà số 78/1 N, phường 2, thành phố M, Tiền Giang. Đến tháng 10/2020, bà có vay của bà H số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất 20.000.000 đồng/tháng, hai bên thỏa thuận khi nào có tiền sẽ trả tiền gốc cho bà H. Bà H thay bà trả cho Quỹ tín dụng số tiền 300.000.000 đồng để lấy giấy tờ nhà ra, hai bên đến phòng công chứng số Q tỉnh Tiền Giang ký hợp đồng nhưng bà không biết ký hợp đồng gì, bà H đưa tiếp cho bà khoản 170.000.000 đồng. Bà không có chuyển nhượng nhà đất tại 78/1 N, phường 2, thành phố M cho và Hoàng. Việc vay mượn giữa bà với bà H không có làm biên nhận, bà đã trả lãi cho bà H 02 tháng là 40.000.000 đồng. Đến tháng 12/2020, bà yêu cầu được chuộc lại nhà đất nhưng bà H không đồng ý và cố tình né tránh bà. Theo yêu cầu khởi kiện của bà H bà không đồng ý.

Bà yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 08, diện tích 44,1m² tại địa chỉ số 78/1 N, phường 2, thành phố M, Tiền Giang giữa bà và bà Lê Thị H ký kết ngày 13/10/2020. Bà trả lại cho bà H 500.000.000 đồng tiền vay và 20.000.000 đồng tiền lãi.

** Đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng là người làm chứng, ông Cao Văn T trình bày:*

Ông là người có vay trước đó của bà H số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 20%/tháng, sau đó ông trả đủ cho bà H. Đến ngày 13/10/2020, ông có giới thiệu bà M vay của bà H số tiền 500.000.000 đồng nhưng bà H yêu cầu phải có thể chấp giấy tờ đất hoặc giấy tờ nhà, bà M có nhờ ông dẫn bà H xem đất ở huyện Tân P nhưng bà H không đồng ý vì trên đất có 02 cái mộ, bà M kêu lấy chủ quyền nhà đã vay ở Quỹ tín dụng phường Z với số tiền 300.000.000 đồng, bà H nói bà rút tiền ở Ngân hàng ra phải trả cho bà 5.000.000 đồng, sau đó đến Quỹ tín dụng trả tiền 300.000.000 đồng do bà H đưa trả và lấy giấy tờ nhà đất ra và bị phạt trước hạn hơn 2.000.000 đồng, hai bên qua Phòng công chứng số Q tỉnh Tiền Giang tính tiền phí công chứng 3.000.000 đồng. Bà M nhận của bà H khoảng 170.000.000 đồng. Sau khoảng 01 tháng bà M trả cho bà H số tiền lãi 20.000.000 đồng. Ngày 06/12/2020 bà M có gọi bà H xin chuộc giấy lại nhưng bà H cố tình né tránh và viện ra nhiều lý do để không gặp mặt. Đến khoảng tháng 6/2021, bà M và ông gặp bà H thì bà H đòi bán lại giá 840.000.000 đồng, sau đó bà đòi giá 1.500.000.000 đồng. Nay ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H và có yêu cầu phản tố là hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 08, diện tích 44,1m² tại địa chỉ số 78/1 N, phường 2, thành phố M, Tiền Giang giữa bà Ôn M và bà Lê Thị H ký kết ngày 13/10/2020 được công chứng tại Phòng công chứng số Q tỉnh Tiền Giang và bà M đồng ý trả lại cho bà H số tiền 500.000.000 đồng tiền vay và 20.000.000 đồng tiền lãi.

Bản án dân sự sơ thẩm số 191/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang áp dụng khoản 3, khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 BLTTDS; Điều 117, 118, 119, 500, 501, 502, 503 Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai; khoản 1 Điều 122 Luật Nhà ở; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 08, diện tích 44,1m² tại địa chỉ số 78/1 N, phường 2, thành phố M, Tiền Giang giữa bà Ôn M và bà Lê Thị H ký kết ngày 13/10/2020 tại Phòng công chứng số Q tỉnh Tiền Giang. Buộc bà Ôn M có nghĩa vụ bàn giao toàn bộ nhà đất theo hợp đồng đã ký kết cho Lê Thị H ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn đối với yêu cầu: Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 08, diện tích 44,1m² tại địa chỉ số 78/1 N, phường 2, thành phố M, Tiền Giang giữa bà Ôn M và bà Lê Thị H ký kết ngày 13/10/2020 tại Phòng công chứng số Q tỉnh Tiền Giang. Bà M đồng ý trả cho bà H số tiền vay là 500.000.000 đồng và 20.000.000 đồng tiền lãi.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ôn M được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Ôn M số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022431 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP M.

- Ngày 30 tháng 9 năm 2022, bị đơn Ôn M có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu khởi kiện phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn bà Ôn M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu xác minh bà H là người lấy việc cho vay là nguồn thu nhập chính.

Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà M đưa ra nhiều lập luận khẳng định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 08, diện tích 44,1m² (diện tích qua đo đạc thực tế là 48,7m²) tại địa chỉ số 78/1 N, phường 2, thành phố M, Tiền Giang giữa bà Ôn M và bà Lê Thị H ký kết ngày 13/10/2020 tại Phòng công chứng số Q tỉnh Tiền Giang là giả cách, giá chuyển nhượng không phù hợp giá cả thị trường, các bên không có giao nhận nhà, bà M vẫn đang quản lý sử dụng căn nhà trên từ khi xác lập hợp đồng cho đến nay. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà M.

Nguyên đơn bà Lê Thị H đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung vụ án: Bị đơn bà Ôn M kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà M. Tuy nhiên, qua đo đạc thực tế ngày 13/5/2023 diện tích thực tế thửa đất số 25, tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại địa chỉ số 78/1 N, phường 2, thành phố M, Tiền Giang tăng tăng 4,6 m² nên cần áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa án sơ thẩm cho phù hợp về phần diện tích tăng này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, bị đơn có yêu cầu phản tố hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 08, diện tích 44,1m² (diện tích qua đo đạc thực tế là 48,7m²) tại địa chỉ số 78/1 N, phường 2, thành phố M, Tiền Giang giữa bà Ôn M và bà Lê Thị H ký kết ngày 13/10/2020 tại Phòng công chứng số Q tỉnh Tiền Giang . Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất*” theo quy định tại Điều 500 Bộ luật Dân sự là có căn cứ.

[2]. Về thời hạn kháng cáo: Ngày 30/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố M ban hành bản án dân sự sơ thẩm số 191/2022/DS-ST; cùng ngày 30/9/2022, bà Ôn M nộp đơn kháng cáo cùng biên lai thu tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm. Như vậy, kháng cáo của bà Ôn M còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được xem xét.

[3]. Về nội dung kháng cáo: Bà Ôn M thừa nhận bà và bà H có thực hiện giao dịch vay tài sản, cụ thể bà M vay của bà H số tiền 500.000.000 đồng, bà M đã trả cho bà H số tiền lãi là 40.000.000 đồng nhưng hai bên không có làm biên nhận vay mượn và trả lãi. Việc bà M và bà H ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 08, diện tích 44,1m² tại địa chỉ số 78/1 N, phường 2, thành phố M, Tiền Giang ngày 13/10/2020 tại Phòng công chứng số Q tỉnh Tiền Giang là nhằm mục đích che giấu hợp đồng vay tài sản, tạo niềm tin cho bà H trong việc bà M vay tài sản của bà H. Sau đó, bà M liên hệ bà H xin chuộc lại nhà đất nhưng bà H cố tình né tránh. Xét thấy, các bên đương sự thừa nhận giữa bà Ôn M và bà Lê Thị H có ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 08, diện tích 44,1m² tại địa chỉ số 78/1 N, phường 2, thành phố M, Tiền Giang ngày 13/10/2020 tại Phòng công chứng số Q tỉnh Tiền Giang, giá chuyển nhượng là 500.000.000 đồng, hai bên đã giao nhận tiền đầy đủ, bà H đã làm thủ tục sang tên và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 19/11/2020. Tại thời điểm chuyển nhượng ngày 13/10/2020, bà M là chủ sở hữu hợp pháp, duy nhất và chỉ có một mình bà cư trú tại căn nhà và đất là đối tượng chuyển nhượng. Giá trị chuyển nhượng các bên thống nhất trong hợp đồng là 500.000.000 đồng, giá trị nhà đất theo định giá ngày 12/5/2022 là 851.072.000 đồng là có sự chênh lệch nhưng đã qua thời gian hơn mười chín tháng nên giá thị trường có nhiều biến động. Mặt khác, ông Thành đại diện theo ủy quyền của bà M không có yêu cầu thẩm định giá nhà đất tại thời điểm chuyển nhượng nên không có cơ sở xem xét về sự chênh lệch giá. Bà M cho rằng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 08, diện tích 44,1m² tại địa chỉ số 78/1 N, phường 2, thành phố M, Tiền Giang ngày 13/10/2020 là giả tạo nhằm che giấu cho hợp đồng vay tài sản nhưng bà M không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[4]. Từ những phân tích trên, Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Ôn M là có căn cứ. Bà M kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Tuy nhiên, khi giải quyết vụ án cấp sơ thẩm không tiến hành đo đạc lại diện tích thực tế căn nhà và đất mà căn cứ bản trích đo nên không chính xác, qua đo đạc ngày 13/5/2023 diện tích thực tế thửa đất số 25, tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại địa chỉ số 78/1 N, phường 2, thành phố M, Tiền Giang tăng tăng 4,6 m². Do đó, cần sửa án sơ thẩm về diện tích nhà đất để đảm bảo cho việc Thi hành án.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà M không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Xét bà M là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[6]. Xét đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn bà M là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 3, khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 BLTTDS; Điều 117, 118, 119, 500, 501, 502, 503 Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai; khoản 1 Điều 122 Luật Nhà ở; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ôn M; Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 191/2022/DS-ST ngày 30/9/2022, của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 08, diện tích 44,1m² (diện tích qua đo đạc thực tế là 48,7m²) tại địa chỉ số 78/1 N, phường 2, thành phố M, Tiền Giang giữa bà Ôn M và bà Lê Thị H ký kết ngày 13/10/2020 tại Phòng công chứng số Q tỉnh Tiền Giang. Buộc bà Ôn M có nghĩa vụ bàn giao toàn bộ nhà đất theo hợp đồng đã ký kết cho bà Lê Thị H ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Đất có tứ cận:

- + Đông: giáp đất ông Lê Văn M
 - + Tây: giáp đất ông Nguyễn Quốc H
 - + Nam: giáp đất bà Huỳnh Thị B và ông Tác T
 - + Bắc: giáp đường đi công cộng
- (có sơ đồ vị trí kèm theo).

1.2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Ôn M đối với yêu cầu: Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 08, diện tích 44,1m² (diện tích qua đo đạc thực tế là 48,7m²) tại địa chỉ số 78/1 N, phường 2, thành phố M, Tiền Giang giữa bà Ôn M và bà Lê Thị H ký kết ngày 13/10/2020 tại Phòng công chứng số Q tỉnh Tiền Giang. Bà M đồng ý trả cho bà H số tiền vay là 500.000.000 đồng và 20.000.000 đồng tiền lãi.

1.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ôn M được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Ôn M số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022431 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố M.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà M được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Án tuyên vào lúc 08 giờ 05 phút ngày 08 tháng 6 năm 2023, có mặt bà H, bà M, ông T; vắng mặt luật sư K.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- Công bố bản án CTTĐT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
- DSPT-2023-T

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Tính